TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HS-ST
Ngày 23-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân;
2. Bà Trần Thị Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: *Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Hoàng Quân - Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Đức B, sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Nguyễn Thụy Thanh V, sinh năm 1984; Có 01 người con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1946 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Bà Dương Ngọc C, sinh năm 1949;

2/ Chị Nguyễn Thị H N, sinh năm 1970;

3/ Chị Nguyễn Cẩm L, sinh năm 1972;

4/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974;

5/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

6/ Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1978;

7/ Chị Nguyễn Thị Mỹ G, sinh năm 1986;

8/ Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1990;

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà C, chị L, anh L, chị H, chị H, chị G, chị T: Chị Nguyễn Thị H N, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 25/7/2017) (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp LT, xã Y, huyện X, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2017, Bùi Đức B điều khiển xe chuyên dùng ban đất biển số 70LA-3084 do ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959, ngụ ấp LT, xã Y, huyện X, tỉnh Tây Ninh làm chủ, thi san lấp đoạn đường giao thông nông thôn thuộc ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Khi thi công B không đặt biển báo nguy hiểm, hạn chế tốc độ để cảnh báo và thiếu quan sát trong lúc lùi xe, nên đã gây tai nạn với xe đạp do ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1946, ngụ ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh lúc này đang di chuyển xe đạp chở cỏ, đi bên phải lề đường của mình, theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm ông L té xuống đường vụ va chạm làm ông L tử vong tại chỗ. Sau khi phát hiện sự việc, B đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đầu thú.

Kết luận giám định số 102/PY-2017 ngày 17/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Ông Nguyễn Văn L tử vong do đa chấn thương nặng.

Tại bản Cáo trạng số 59/QĐ/KSĐT, ngày 06 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Đức B về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị

cáo Bùi Đức B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; Căn cứ vào Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999; Xử phạt bị cáo Bùi Đức B từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Tại phiên toà hôm nay bị cáo B khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 10/7/2017, bị cáo có Chứng chỉ nghề "Vận hành xe ban", điều khiển xe chuyên dùng "Máy ban bánh lốp", biển số 70LA-3084 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên đăng ký xe, đang thi công Công trình: Đường tổ 8, 9, 10 (Nhà ông H, bà D); Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh, công trình là đoạn đường có chiều dài 54,83 mét, chiều rộng 04 mét, với công việc thi công là chặt cây, đào gốc cây, đào bụi tre, ủi hoang nền đường, đắp sỏi đỏ, trong lúc thi công bị cáo không đặt biển báo nguy hiểm, hạn chế tốc độ để cảnh báo, khi xe đang lưu thông (Ban đất) từ hướng ngã ba đường đất đến ngã ba đường đất đỏ. Do cuối đường nên bị cáo cho xe lùi lại, lúc này phía sau có ông Nguyễn Văn L điều khiển xe đạp chở cỏ đi từ phía sau đi lên, do thiếu quan sát trong lúc

lùi xe, nên đã gây tai nạn với xe đạp. Tai nạn xảy ra làm ông L té xuống đường tử vong. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường cùng các vật chứng và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Đức B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm khoản 1, Điều 16 Luật Giao thông đường bộ, gây H quả chết người, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chưa có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 90.500.000 đồng, quá trình điều tra gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xét thấy, bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nơi cứ trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, mặt khác thì gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đây là điều khoản có lợi cho người phạm tội, do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời cũng không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) xe máy chuyên dùng "Máy ban bánh lốp", biển số 70LA-3084; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên

dùng "Máy ban bánh lốp", biển số 70LA-3084 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên đăng ký, đã trả lại cho ông Nguyễn Thanh H.

01 (Một) xe đạp màu hồng, 01 (Một) lưỡi liềm có cán bằng nhựa màu xanh, đã trả lại cho gia đình người bị hại.

01(Một) giấy phép lái xe, hạng C, số/No: 720099004809, cấp ngày 05/03/2016, do Bùi Đức B đứng tên (Bản chính); 01 (Một) chứng chỉ nghề, số hiệu 002752462/LĐTBXH-DN, cấp ngày 30/11/2006, mang tên Bùi Đức B (Bản chính) là của bị cáo B, nên căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự trả cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị cáo B đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.500.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999;

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đức B 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Bùi Đức B cho UBND phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Bùi Đức B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận ông Nguyễn Thanh H đã nhận lại 01 (Một) xe máy chuyên dùng "Máy ban bánh lốp", biển số 70LA-3084; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng "Máy ban bánh lốp", biển số 70LA-3084 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên đăng ký.

- Ghi nhận gia đình bị hại đã nhận lại 01 (Một) xe đạp màu H, 01 (Một) lưỡi liềm có cán bằng nhựa màu xanh.

- Tuyên trả cho bị cáo Bùi Đức B: 01(Một) giấy phép L xe, hạn C, số/No: 720099004809, cấp ngày 05/03/2016, do Bùi Đức B đứng tên (Bản chính); 01 (Một) chứng chỉ nghề, số hiệu 002752462/LĐTBXH-DN, cấp ngày 30/11/2006, mang tên Bùi Đức B (Bản chính).

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Bùi Đức B đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.500.000 đồng (Chín chục triệu năm trăm nghìn đồng) và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo B, ông H biết được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo trogn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân dự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan điền tra Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV27;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Minh Tuấn